

Số: **3455** /QĐ-ĐHQN

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên cao học đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra
đợt xét tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 211/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐT ngày 29/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn

Căn cứ Quy định chức năng và nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-ĐHQN ngày 11/4/2025 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 2826/KH-ĐHQN ngày 29/9/2025 về kế hoạch xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ dành cho học viên các Khoa 26B (11/2023-2025) và một số học viên Khoa 26A (7/2023-2025), 25 (2022-2024) và 24B(11/2021-2023) (Đợt xét tốt nghiệp tháng 11 năm 2025); Kế hoạch số 4124/KH-ĐHQN ngày 05/11/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt tháng 11 năm 2025 của Kế hoạch số 2826/KH-ĐHQN ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn; Thông báo số 1784/TB-ĐHQN ngày 24/4/2025 về việc nộp các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét điều kiện đầu ra về ngoại ngữ dành cho học viên các khoá 24B, 25A, 25B, 26A, 26B của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Biên bản làm việc của Tổ Xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét đầu ra ngoại ngữ đối với học viên cao học các khoá K.24B (2021-2023) K.25A, 25B (2022-2024), K.26A, 26B (2023-2025)- đợt xét ngày 26/11/2025; Biên bản họp Tổ Xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét đầu ra ngoại ngữ đối với học viên cao học các khoá K.24B (2021-2023) K.25A, 25B (2022-2024), K.26A, 26B (2023-2025)- đợt xét bổ sung ngày 28/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 49 học viên cao học của các khoá K.24B (2021-2023), K.25A, K.25B (2022-2024), K.26A, K.26B (2023-2025) đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra đợt xét tháng 11 năm 2025 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Phòng Đào tạo, trưởng các khoa; các đơn vị liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, KTBĐCL.



TS. Đinh Anh Tuấn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC

ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT THÁNG 11 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3455/QĐ-ĐHQN, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
1	Khoa học dữ liệu ứng dụng	8242548001	Huỳnh Trí An	Nam	01/11/1992	ToeFl ibt	K.24B
2	Hoá lý thuyết và hoá lý	8242419004	Trần Thị Minh Kiên	Nữ	03/9/1995	Aptis ESOL	K.24B
3	Ngôn ngữ học	8242703003	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Nữ	08/4/1997	ToeFl ibt	K.24B
4	Phương pháp toán sơ cấp	8242592027	Trần Thị Mỹ Thoa	Nữ	27/11/1998	ToeFl ibt	K.24B
5	Văn học Việt Nam	8242704025	Đặng Thị Thuỳ Vinh	Nữ	16/01/1995	ToeFl ibt	K.24B
6	Quản lý giáo dục	8251106005	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/3/1997	CC VSTEP	K.25A
7	Quản lý kinh tế	8251764027	Phạm Thị Vang	Nữ	13/09/1999	Aptis ESOL	K.25A
8	Văn học Việt Nam	8251704001	Đinh Thị Ngọc Ánh	Nữ	02/01/2000	ToeFl ibt	K.25A
9	Văn học Việt Nam	0251704010	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	02/11/2000	ToeFl ibt	K.25A
10	Quản lý kinh tế	8252664005	Lê Thị Hằng	Nữ	22/6/1989	Bằng ĐH	K.25B
11	Quản trị kinh doanh	8252335001	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	30/10/1993	CC VSTEP	K.25B
12	Chính trị học	8262761005	Nguyễn Thành Quý	Nam	13/12/2000	Bằng ĐH	K.26B
13	Khoa học dữ liệu	8262548007	Nguyễn Đại Thành	Nam	11/10/1999	CC VSTEP	K.26B
14	Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh	8261170025	Bùi Bích Phương	Nữ	14/11/1995	Bằng ĐH	K.26A
15	Ngôn Ngữ Anh	8261751012	Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/9/1998	Bằng ĐH	K.26A
16	Quản lý giáo dục	8261106005	Nguyễn Văn Khương	Nam	20/02/1984	Linguaskill	K.26A
17	Toán giải tích	8261593011	Hồ Văn Tư	Nam	03/3/1996	CC VSTEP	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
18	Ngôn ngữ Anh	8262751001	Nguyễn Anh Điền	Nam	30/01/1998	Bằng ĐH	K.26B
19	Chính trị học	8262761002	Ngô Hoàng Khánh Duy	Nam	03/10/2000	Bằng ĐH	K.26B
20	Chính trị học	8262761007	Đặng Thị Sỹ	Nữ	01/08/1988	Bằng ĐH	K.26B
21	Chính trị học	8262761013	Phạm Trịnh Tuyết Vinh	Nữ	27/11/1995	Bằng ĐH	K.26B
22	Hoá lý thuyết và hoá lý	8262419008	Huỳnh Văn Trâm	Nam	10/01/1995	Bằng ĐH	K.26B
23	Khoa học dữ liệu	8262548004	Nguyễn Thị Phúc Loan	Nữ	25/8/2001	CC VSTEP	K.26B
24	Khoa học dữ liệu	8262548006	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	05/7/2001	IELTS	K.26B
25	Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh	8262170003	Lê Thị Thu Hương	Nữ	15/10/2000	Bằng ĐH	K.26B
26	Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh	8262170005	Phạm Thanh Thuý	Nữ	28/11/2000	Bằng ĐH	K.26B
27	Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh	8262170006	Trịnh Trương Triền	Nữ	27/7/2001	Bằng ĐH	K.26B
28	Ngôn Ngữ Anh	8262751003	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	22/8/2000	Bằng ĐH	K.26B
29	Ngôn Ngữ Anh	8262751004	Huỳnh Phạm Diễm Quỳnh	Nữ	18/4/1999	Bằng ĐH	K.26B
30	Ngôn Ngữ Anh	8262751005	Hồ Thái Bảo Quỳnh	Nữ	08/10/2001	Bằng ĐH	K.26B
31	Phương pháp toán sơ cấp	8262592004	Lê Trọng Nhân	Nam	07/3/2001	Toefl ibt	K.26B
32	Phương pháp toán sơ cấp	8262592005	Trương Minh Nhật	Nam	28/6/2001	Toefl ibt	K.26B
33	Quản lý kinh tế	8262760407	Võ Thị Như Hiền	Nữ	03/12/1975	Bằng ĐH	K.26B
34	Quản lý kinh tế	8262764021	Nguyễn Văn Ý	Nam	22/8/1997	Bằng ĐH	K.26B
35	Quản trị kinh doanh	8262335001	Trần Châu Ân	Nam	25/01/1974	Toefl ibt	K.26B
36	Quản trị kinh doanh	8262335007	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	29/01/1990	Toefl ibt	K.26B
37	Quản trị kinh doanh	8262330511	Phạm Thị Yến My	Nữ	09/6/2001	Aptis ESOL	K.26B

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
38	Quản trị kinh doanh	8262335023	Bùi Đoàn Trung	Nam	03/7/1975	Bằng ĐH	K.26B
39	Quản trị kinh doanh	8262335030	Lê Nhật Thảo Vy	Nữ	27/02/2001	Aptis ESOL	K.26B
40	Tài chính - Ngân hàng	8262345001	Trần Thị Lan Anh	Nữ	16/10/1984	Toefl ibt	K.26B
41	Tài chính - Ngân hàng	8262345004	Hồ Trình Thị Thu Cúc	Nữ	12/10/1986	Toefl ibt	K.26B
42	Tài chính - Ngân hàng	8262345007	Nguyễn Thị Hồng Hằng	Nữ	26/3/1988	Toefl ibt	K.26B
43	Tài chính - Ngân hàng	8262345008	Trương Thị Hoa	Nữ	12/11/1984	Toefl ibt	K.26B
44	Tài chính - Ngân hàng	8262345013	Phan Thanh Nhất	Nam	08/02/1987	Toefl ibt	K.26B
45	Tài chính - Ngân hàng	8262345015	Phạm Thị Bích Quê	Nữ	08/02/1988	Toefl ibt	K.26B
46	Tài chính - Ngân hàng	8262345016	Trần Thị Cẩm Quy	Nữ	10/01/1996	Toefl ibt	K.26B
47	Tài chính - Ngân hàng	8262345020	Hồ Gia Thuận	Nam	19/ 3/2001	Toefl ibt	K.26B
48	Tài chính - Ngân hàng	8262345022	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	02/02/1980	Toefl ibt	K.26B
49	Phương pháp toán sơ cấp	8262592002	Vũ Nguyễn Thảo My	Nữ	11/7/2001	Toefl ibt	K.26B

Danh sách gồm 49 học viên./.